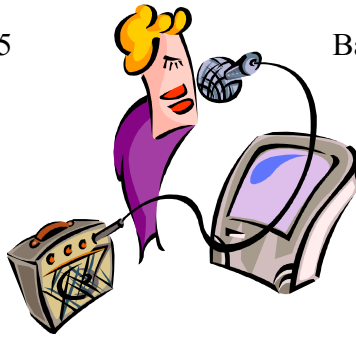


BÀI 13

HỌC TIẾNG VIỆT



Chị đã bảo, học tiếng Việt không quá khó như là em tưởng. Nếu em biết cách học ghép chữ ra từ. Biết *qui luật* ghép từ ra câu, thì chẳng bao lâu, em sẽ nói và viết được tiếng Việt một cách trôi chảy.

Thuận lợi là ở nhà, ông bà, cha mẹ, anh em nói tiếng Việt, nên em dễ *thực hành*, những bài học thầy cô dạy em ở trường. Hơn nữa, tại Houston, còn có 5 đài phát thanh, khoảng 10 tờ tuần báo, báo tháng, có vi-đi-ô, đi-vi-đi, ka-ra-ô-kê, viết, hát, nói bằng tiếng Việt. Em chỉ cần cố gắng, tìm hiểu lợi ích của sự biết đọc, biết viết, biết nói tiếng Việt, là em có dư ham muốn để học tiếng Việt.

Ngọc-Lan

Nghĩa của từ:	Quy luật: Quy tắc, luật lệ.
	Thực hành: Làm để áp dụng lý thuyết vào thực tế.
	Thuận lợi: Có điều kiện tốt giúp cho công việc dễ dàng đạt kết quả.
Ngữ pháp:	Cấu trúc căn bản của câu. Chủ ngữ; Vị ngữ. Câu xác định, phủ định, nghi vấn.
Yêu cầu:	Bằng mọi cách làm sao cho các em thấu hiểu quy tắc cơ bản cấu trúc câu.

Tục ngữ :

Con nhà tông,
Không giống lông cũng giống cánh.

II. THỰC TẬP CÁC THỂ CÂU

A. Câu mẫu:

Câu xác định (nhận)

Câu phủ định (chối)

Câu nghi vấn (hỏi)

Tý vẽ.

Tý không vẽ.

Tý vẽ không?

Hà ngủ.

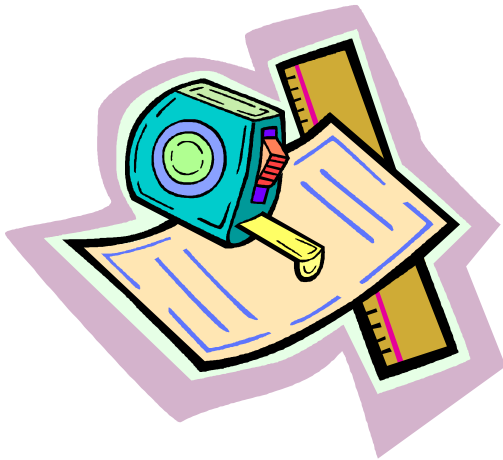
Hà không ngủ.

Hà ngủ không?

Đô ăn.

Đô không ăn.

Đô ăn không?



Em học hỏi và tuân theo các quy luật.

B. Thực tập (Đổi ra 2 thể khác)

Vượn kêu:

Hổ gầm? :

Chim không hót:

Bé ngoan:

III. BÀI ĐỌC

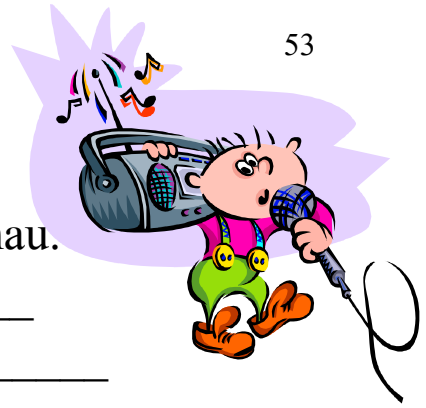
1. Học tiếng Việt khó không chị?
2. Học tiếng Việt không khó lắm đâu em ạ!
3. Tiếng Việt đọc rất khó vì có nhiều dấu nhấn.
4. Ngữ pháp tiếng Việt đơn giản hơn tiếng Mỹ.
5. Người biết nhiều ngôn ngữ là người hiểu biết nhiều.
6. Em cố nói chuyện với cha mẹ em bằng tiếng Việt.
7. Có nhiều báo viết bằng tiếng Việt tại Houston.
8. Ở Houston cũng có nhiều đài phát thanh phát bằng tiếng Việt.
9. Hát ka- ra-ô- kê là một cách học tiếng Việt.
10. Xem phim Tàu nói bằng tiếng Việt cũng giúp chúng ta trau dồi tiếng Việt, nhưng phải cẩn thận lựa chọn, vì cách chuyển lời trong phim Tàu thường không đạt tiêu chuẩn về văn phạm.

Câu ít từ, câu nhiều từ:

1. Việt.
2. *Tiếng* Việt.
3. *Học* tiếng Việt.
4. *Chúng ta* học tiếng Việt.
5. Chúng ta *cùng* học tiếng Việt.
6. Chúng ta cùng *nhau* học tiếng Việt.
7. Chúng ta *hãy* cùng nhau học tiếng Việt.



IV. BÀI TẬP



I. Đặt câu với các động từ ở các thể khác nhau.

1. Bảo _____
2. Biết _____
3. Nói _____
4. Viết _____
5. Thực hành _____
6. Tìm hiểu _____

II. Hiểu bài. (Trả lời câu hỏi)

a. Học tiếng Việt khó không? _____

b. Em phải làm gì khi học tiếng Việt? _____

III. Hãy sắp xếp các từ cho có thứ tự, đúng qui luật.

1. Cuối tuần, và, bạn bè, tôi, vẫn, đi học.

2. Cùng, thầy cô, học sinh, như đều mệt nhoài.

3. Vì thế, đau, nó, bé, đi học, không.

4. Trên, hoa hồng, những bông, để, bàn.
